

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 2667/QĐ-BKHCN ngày 28/12/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2025

Thực hiện Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 và Quyết định số 2667/QĐ-BKHCN ngày 28/12/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2025; Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 2667/QĐ-BKHCN ngày 28/12/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ; chú trọng hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; tích cực, chủ động tiếp cận, vận dụng thành công những thành tựu của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào sản xuất, kinh doanh và phục vụ đời sống, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đắk Nông lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tập trung triển khai đồng bộ các quy định của pháp luật, các cơ chế chính sách khoa học và công nghệ tại địa phương về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; sở hữu trí tuệ, năng suất chất lượng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung nghiên cứu khoa học, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo từ các thành tựu của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư nhằm khai thác lợi thế của địa phương, ưu tiên các lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp, du lịch gắn với Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông, công nghiệp khai thác bauxit.

- Đầu tư xây dựng tiềm lực khoa học và công nghệ, nâng cao mức độ tự chủ các tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc Sở Khoa học và Công nghệ, từng bước đáp ứng các yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

- Phát triển thị trường khoa học và công nghệ, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, tổ chức khoa học và công nghệ; tăng cường hợp tác về khoa học và công nghệ.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO ĐẾN NĂM 2025

1. Triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách về hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 02/8/2013 của Tỉnh ủy Đắk Nông về phát triển khoa học và công nghệ đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 417/KH-UBND ngày 06/8/2020 của UBND tỉnh Đắk Nông về phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Đắk Nông phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đến năm 2030.

- Kịp thời quán triệt, triển khai, cụ thể hóa các văn bản, quy định các lĩnh vực về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

2. Tập trung nguồn lực triển khai các định hướng hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

2.1. Đối với lĩnh vực khoa học tự nhiên

- Nghiên cứu cơ sở khoa học cho việc sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên; nghiên cứu nhận dạng bản chất, nguyên nhân, tác động của thiên tai, tương tác giữa tự nhiên - con người - xã hội, quá trình biến đổi khí hậu làm cơ sở khoa học cho việc đề xuất và thực hiện các giải pháp hạn chế, ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu.

- Đẩy mạnh nghiên cứu liên ngành giữa khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, nhân văn nhằm xác lập luận cứ khoa học cho việc xây dựng quy hoạch, hoạch định, hoàn thiện chính sách phát triển, ứng phó với biến đổi khí hậu, phục vụ phát triển kinh tế bền vững; nghiên cứu liên ngành giữa khoa học tự nhiên và khoa học xã hội và nhân văn về bảo tồn đa dạng sinh học phục vụ phát triển bền vững.

- Tập trung nghiên cứu cơ bản định hướng ứng dụng nhằm tiếp thu, làm chủ công nghệ lõi, công nghệ nguồn để đưa vào ứng dụng nhanh, sáng tạo, có hiệu quả và phổ biến rộng rãi các công nghệ tiên tiến trong các hoạt động sản xuất, dịch vụ, kinh doanh, đời sống và quản lý xã hội nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp, các ngành và nền kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

2.2. Đối với lĩnh vực khoa học - kỹ thuật và công nghệ

- Nghiên cứu ứng dụng, phát triển và chuyển giao công nghệ của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư mà địa phương có lợi thế để tạo ra các sản phẩm trong sản xuất, kinh doanh và dịch vụ, như: Y tế, du lịch, nông nghiệp, công nghiệp chế biến, giáo dục - đào tạo và dạy nghề, tài nguyên - môi trường...

- Nghiên cứu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo ở một số lĩnh vực ưu tiên, như: quản lý nông nghiệp, quản lý tài nguyên, quản lý đô thị, quản lý xã hội... tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Xây dựng chính quyền số, doanh nghiệp số và xã hội số, góp phần xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, an toàn, hiện đại, tạo môi trường khởi nghiệp sáng tạo, chủ động tiếp cận và tận dụng các cơ hội của Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 để phát triển kinh tế số, kinh tế chia sẻ.

- Khuyến khích sử dụng vật liệu mới (tro, xỉ, thạch cao...) trong công tác xây dựng cơ bản, giao thông và bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai; ứng dụng khoa học và công nghệ sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả...; nghiên cứu chuyển giao công nghệ sản xuất vật liệu thân thiện với môi trường nhằm thay thế nhựa trong sản xuất, kinh doanh, tái chế và xử lý rác thải nhựa; nghiên cứu, chuyển giao công nghệ về xử lý chất thải rắn, tái chế các phụ phẩm nông nghiệp phát sinh sau thu hoạch, chế biến, xử lý chất thải hữu cơ tại chỗ để áp dụng tại các hộ gia đình và khu vực nông thôn. Đổi mới, ứng dụng công nghệ tiên tiến, nâng cao năng suất và hiệu quả trồng trọt, quản lý chất thải và xử lý nước thải, sử dụng nhiên liệu trong các ngành công nghiệp nhằm giảm phát sinh khí mê-tan. Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ số, công nghệ 4.0 phục vụ phân tích, dự báo tình hình xuất nhập khẩu lâm sản, thủy sản; hỗ trợ, chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ trong sản xuất, chế biến lâm sản.

2.3. Đối với lĩnh vực khoa học y, dược

- Nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ, công nghệ sinh học trong phát triển vùng nguyên liệu, bảo quản, chế biến các loại cây dược liệu và các sản phẩm dược liệu trên địa bàn tỉnh.

- Nghiên cứu các giải pháp kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại, nâng cao hiệu quả phòng chống bệnh tật, cải thiện tình trạng dinh dưỡng. Nghiên cứu dịch tễ, mô hình, cơ cấu bệnh tật ở địa phương.

2.4. Đối với lĩnh vực khoa học nông nghiệp

- Nghiên cứu, ứng dụng và phát triển công nghệ cao trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp, tập trung vào các giống cây trồng, vật nuôi sạch bệnh, có năng suất và chất lượng cao, phù hợp với điều kiện sinh thái và yêu cầu sản xuất tại địa phương, các quy trình canh tác, quy trình tưới, bón phân, bảo quản sau thu hoạch, chế biến và tiêu thụ nông sản.

- Phục tráng, bảo tồn, khai thác và phát triển nguồn gen các giống cây trồng, vật nuôi quý hiếm, đặc sản có giá trị của địa phương.

- Nghiên cứu, xây dựng các mô hình ứng dụng công nghệ cao, ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất nông nghiệp, đảm bảo theo các tiêu chuẩn của các quy trình sản xuất nông nghiệp tốt, như: VietGap, Global Gap, GAP, hữu cơ.... Nghiên cứu các giải pháp hạn chế ảnh hưởng của thuốc bảo vệ thực vật, hóa học trong sản xuất nông nghiệp.

- Nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ mới trong công nghiệp, công nghệ sau thu hoạch, bảo quản và chế biến đối với một số sản phẩm có thế mạnh của địa

phương, như: Cà phê, hồ tiêu, cao su, macca, hoa, cây ăn quả, thức ăn gia súc, gỗ...

- Xây dựng, đăng ký thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, chứng nhận nguồn gốc, xuất xứ, mã vạch, truy xuất nguồn gốc, chứng nhận chất lượng cho sản phẩm nông sản. Ứng dụng khoa học công nghệ trong phát triển sản xuất sản phẩm, tiêu chuẩn hóa, đăng ký công bố chất lượng sản phẩm OCOP, hỗ trợ các địa phương đăng ký sở hữu trí tuệ sản phẩm OCOP.

- Các giải pháp thực hiện hiệu quả việc tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn, chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; phát triển nông nghiệp theo chuỗi giá trị gia tăng gắn với chế biến, tiêu thụ...

2.5. Đối với lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn

- Nghiên cứu, tổng kết thực tiễn các chính sách và đề xuất giải pháp phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn hiện nay.

- Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn để đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng.

- Nghiên cứu, bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hoá của tỉnh; phát triển du lịch gắn với xây dựng và phát triển Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông, phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới.

- Nghiên cứu về chính sách đổi mới xanh, tập trung về các khía cạnh môi trường kết hợp sinh thái, xã hội phù hợp với bối cảnh toàn cầu hóa.

- Nghiên cứu đổi mới, cải tiến, nâng cao chất lượng học tập, nghiên cứu khoa học, giáo dục và đào tạo trong hệ thống trường học, trường dạy nghề.

- Nghiên cứu gắn phát triển kinh tế - xã hội địa phương với quản lý điều hành công tác dân số; hoàn thiện hệ thống thông tin, số liệu, cơ sở dữ liệu chuyên ngành dân số và phát triển kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia; công tác gia đình...

3. Thực hiện các công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ các lĩnh vực

3.1. Hoạt động quản lý công nghệ, phát triển thị trường khoa học và công nghệ

- Nghiên cứu triển khai hoạt động đánh giá, định giá công nghệ, định giá tài sản trí tuệ; kịp thời tham gia thẩm định, có ý kiến về công nghệ các dự án đầu tư theo yêu cầu.

- Tăng cường triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản về thị trường khoa học và công nghệ, các chính sách ưu đãi đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

- Tuyên truyền giới thiệu, quảng bá những sản phẩm đặc trưng và những thành tựu khoa học và công nghệ của tỉnh tới người dân và doanh nghiệp trên các phương tiện thông tin truyền thông.

- Khuyến khích hình thành và phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, ưu tiên các doanh nghiệp sử dụng công nghệ thân thiện môi trường.

- Tổ chức, tham gia các hội nghị, hội thảo về doanh nghiệp khoa học và công nghệ; lồng ghép, phối hợp với các sự kiện xúc tiến thương mại và đầu tư với xúc tiến thị trường khoa học và công nghệ; tham gia các sàn giao dịch công nghệ quốc gia để hỗ trợ cho hoạt động đổi mới công nghệ, thương mại hóa sản phẩm khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

3.2. Hoạt động quản lý an toàn bức xạ và hạt nhân

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân, tổ chức thẩm định và cấp, gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị x-quang chẩn đoán y tế), cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Thực hiện công tác quan trắc, cảnh báo phóng xạ môi trường; cập nhật bản đồ phóng xạ và đánh giá an toàn bức xạ các điểm trọng yếu trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

3.3. Hoạt động tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng

- Tiếp tục triển khai đồng bộ, tổng thể các giải pháp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp thông qua các hoạt động tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ về tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng.

- Hướng dẫn triển khai áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trực tiếp phục vụ cho hoạt động nâng cao năng suất, chất lượng. Tăng cường áp dụng, quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực trong xã hội để đóng góp phát triển hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, đánh giá sự phù hợp, mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa.

- Triển khai đề án chuyển đổi số lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường để hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; trong đó, chú trọng khảo sát các doanh nghiệp có nhu cầu hỗ trợ về đo lường trên địa bàn tỉnh. Nội dung hỗ trợ chủ yếu tập trung vào hướng dẫn doanh nghiệp xây dựng và thực hiện có hiệu quả Chương trình đảm bảo đo lường cho các doanh nghiệp theo Quyết định số 510/QĐ-BKHCN ngày 17/3/2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành hướng dẫn xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình đảm bảo đo lường tại doanh nghiệp.

- Tăng cường hoạt động kiểm tra; xử lý vi phạm về đo lường đối với hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo, chuẩn đo lường; sử dụng phương tiện đo, phép đo, lượng hàng đóng gói sẵn; trong đó, chú trọng hình thức kiểm tra đặc thù về đo lường, chất lượng, đánh giá sự phù hợp, mã số, mã vạch, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, nhân lực thực hiện hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

3.4. Hoạt động sở hữu trí tuệ

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 431/KH-UBND ngày 23/6/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc triển khai Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 2035/QĐ-UBND ngày 01/12/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý và kiểm soát đối với Chỉ dẫn địa lý “Đắk Nông” cho sản phẩm hạt tiêu của tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2022-2025, cụ thể:

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền Chiến lược sở hữu trí tuệ, nâng cao nhận thức, hiểu biết cho cán bộ chuyên môn, chủ doanh nghiệp về các chính sách, pháp luật sở hữu trí tuệ và lợi ích, giá trị của tài sản trí tuệ đối với hoạt động sản xuất và kinh doanh của các tổ chức, cá nhân.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tiến hành các thủ tục xác lập quyền sở hữu trí tuệ cho các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc sản của tỉnh tại Việt Nam và nước ngoài.

- Tăng cường tiềm lực cho công tác sở hữu trí tuệ; tổ chức, phối hợp liên ngành giữa các cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương trong việc kiểm tra, thanh tra, giám định, chống hàng giả, chống gian lận thương mại, chống vi phạm quyền sở hữu công nghiệp, quyền tác giả, quyền đối với giống cây trồng...

3.5. Hoạt động thông tin, thống kê khoa học và công nghệ

- Tăng cường công tác thông tin về khoa học và công nghệ trên các kênh truyền hình, báo trung ương và địa phương; các chuyên mục, ấn phẩm khoa học và công nghệ.

- Đổi mới, đa dạng hóa phương thức và tăng cường truyền thông khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Triển khai áp dụng một số loại hình truyền thông mới, hiện đại trên các nền tảng số; gắn kết hoạt động truyền thông với các sự kiện khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được tổ chức thường niên, định kỳ.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ truyền thông khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

3.6. Hoạt động quản lý khoa học và công nghệ cơ sở

- Tăng cường sự phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Gia Nghĩa và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ phát kinh tế - xã hội địa phương.

- Đẩy mạnh hoạt động ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất; trong đó, tập trung ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ các sản phẩm nông nghiệp chủ lực có giá trị kinh tế cao, theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, gắn với xây dựng nông thôn mới, Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

3.7. Hoạt động thanh tra, kiểm tra

Triển khai thực hiện tốt Kế hoạch thanh tra, kiểm tra hằng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt; trong đó, chú trọng hoạt động kiểm tra, giám sát và thanh tra chuyên ngành việc thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn ngân sách nhà nước; xử lý vi phạm về đo lường đối với hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo, chuẩn đo lường; sử dụng phương tiện đo, phép đo, lượng hàng hóa đóng gói sẵn; trong đó, chú trọng hình thức kiểm tra đặc thù về đo lường, chất lượng, đánh giá sự phù hợp, mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa.

4. Đổi mới cơ chế tài chính, phương thức quản lý tài chính các nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Kịp thời cụ thể hóa các quy định về xây dựng dự toán, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí phù hợp với đặc thù của hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo phương thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng phù hợp với địa phương.

5. Đầu tư phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ.

5.1. Về phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ

- Tiếp tục thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 08/6/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và Chương trình hành động số 32-CTr/TU ngày 08/12/2008 của Tỉnh ủy Đắk Nông về thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, tạo sự chuyển biến căn bản về nhận thức của các cấp ủy, chính quyền về vị trí, vai trò quan trọng của trí thức nói chung, trí thức lĩnh vực khoa học và công nghệ nói riêng trong tình hình mới.

- Phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo. Thực hiện các chính sách khuyến khích đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ của Bộ Khoa học và Công nghệ, tạo môi trường thuận lợi, điều kiện vật chất để cán bộ quản lý nhà nước về khoa học công nghệ làm việc, cống hiến.

5.2. Về tăng cường cơ sở vật chất

- Quan tâm đầu tư tăng cường tiềm lực cho Trung tâm Thông tin, Kỹ thuật và Ứng dụng khoa học công nghệ về các phòng thí nghiệm, nghiên cứu trang thiết bị kỹ thuật phục vụ công tác nghiên cứu khoa học.

- Phát triển mạng lưới các tổ chức khoa học và công nghệ, tổ chức khoa học và công nghệ công lập, doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

- Tăng cường năng lực và phát huy hiệu quả hoạt động của hệ thống phòng thử nghiệm trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục đầu tư phát triển đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ thực hiện chức năng ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng và thông tin, thống kê khoa học và công nghệ.

5.3. Đầu tư ngân sách cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Bố trí tăng dần tỷ lệ chi ngân sách hằng năm cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo từ các nguồn vốn: Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ, chi đầu tư phát triển. Phấn đấu đến năm 2025, tổng đầu tư cho khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo đạt tỷ lệ từ 1 đến 1,5% tổng chi ngân sách địa phương.

- Tích cực huy động các nguồn lực xã hội thông qua lồng ghép, xây dựng và triển khai các giải pháp về tài chính, đầu tư để thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội đầu tư cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các chương trình khoa học và công nghệ sử dụng một phần kinh phí ngân sách nhà nước: Chương trình năng suất, chất lượng; Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp về đo lường; Chương trình phát triển tài sản trí tuệ; khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư xây dựng các cơ sở nghiên cứu, phân tích, phòng thí nghiệm phục vụ nghiên cứu, sản xuất, bảo quản, chế biến dược liệu, sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đối ứng triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

6. Hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành quy định về chính sách hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”; Kế hoạch số 651/KH-UBND ngày 16/9/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phát triển thị trường khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2023 và Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 10/3/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông về phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025, cụ thể:

- Triển khai các hoạt động nhằm đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tạo động lực đột phá cho đổi mới mô hình tăng trưởng.

- Tham gia các hội nghị, hội thảo, học tập kinh nghiệm để hỗ trợ khởi nghiệp, kết nối các mạng lưới khởi nghiệp, kết nối với các chuyên gia khởi nghiệp trong khu vực và trên thế giới.

- Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo; khuyến khích doanh nghiệp thành lập các trung tâm nghiên cứu khoa học và công nghệ. Hỗ trợ tăng cường liên kết giữa các loại hình doanh nghiệp và các tổ chức khoa học và công nghệ trong và ngoài tỉnh.

7. Hợp tác về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Đẩy mạnh hợp tác với các trường Đại học, Viện nghiên về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo gắn với nhu cầu đổi mới, ứng dụng, chuyển giao, đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ của địa phương.

8. Tăng cường tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Khoa học và Công nghệ

Triển khai xây dựng phương án tự chủ tài chính của đơn vị theo thần của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập phù hợp với địa phương. Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học và công nghệ.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Từ nguồn ngân sách nhà nước phân bổ hàng năm;
- Nguồn huy động xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này và các chương trình, kế hoạch liên quan đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Định kỳ hàng năm tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch trong tháng 12; tổ chức sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện Kế hoạch này.

2. Sở Tài chính

Căn cứ Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt, hằng năm, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét, thẩm định, tham mưu cấp thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện trên cơ sở lồng ghép với kinh phí chi thường xuyên được giao hàng năm theo phân cấp ngân sách và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tổng hợp nhu cầu vốn đầu tư theo giai đoạn 5 năm và hằng năm trên cơ sở đề xuất của Sở Khoa học và Công nghệ, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí vốn thực hiện đầu tư cơ sở vật chất cho hoạt động khoa học và công nghệ theo quy định của Luật Đầu tư công và các quy định khác của pháp luật.

4. Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa

- Xây dựng Kế hoạch chi tiết hoặc lồng ghép trong các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương để thực hiện hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra.

- Tổ chức tuyên truyền, quán triệt, phổ biến về phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Tăng cường công tác phổ biến thông tin về các thành tựu ứng dụng khoa học công nghệ để có sức lan tỏa trong đời sống xã hội.

- Có trách nhiệm tổ chức đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo lĩnh vực của ngành, địa phương quản lý.

- Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh trong tháng 11.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 2667/QĐ-BKHCN ngày 28/12/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2025. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung nội dung Kế hoạch cho phù hợp, yêu cầu các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Khoa học và Công nghệ) để xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (Báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các Sở, Ban, ngành;
- UBMTTQVN tỉnh
- Các Tổ chức chính trị - xã hội;
- Báo Đắk Nông;
- Đài PT-TH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NNTNMT(Va).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Trọng Yên